

BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 29/2002/QĐ-
BKHCNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

*Về việc ban hành quy định về việc công nhận khả năng kiểm định
và ủy quyền kiểm định phương tiện đo*

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Đo lường ngày 06 tháng 10 năm 1999;

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 06/2002/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về việc công nhận khả năng kiểm định và ủy quyền kiểm định phương tiện đo".

Điều 2. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Quy định

Về việc công nhận khả năng kiểm định và ủy quyền kiểm định phương tiện đo

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29/2002/QĐ- BKHCNMT

ngày 17 tháng 5 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)

1. Quy định chung

1.1. Về công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo

1.1.1. Công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo là việc cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền xem xét, đánh giá năng lực kiểm định của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây gọi chung là tổ chức) để công nhận cho tổ chức đó được kiểm định phương tiện đo.

Việc kiểm định phương tiện đo của các tổ chức nêu trên được coi là hợp pháp chỉ sau khi được công nhận khả năng kiểm định.

1.1.2. Việc xem xét, đánh giá để công nhận khả năng kiểm định phải căn cứ theo các điều kiện sau đây:

a) Có đủ chuẩn và phương tiện kiểm định, bảo đảm nhiệt độ, áp suất, độ ẩm của phòng thí nghiệm theo yêu cầu quy định, tiện nghi và mặt bằng làm việc cần thiết cho việc kiểm định theo yêu cầu của quy trình kiểm định hiện hành;

b) Chuẩn và phương tiện đo dùng để kiểm định phải được kiểm định, hiệu chuẩn;

c) Có kiểm định viên đo lường phù hợp được chứng nhận và cấp thẻ kiểm định viên;

1.2. Về ủy quyền kiểm định phương tiện đo

1.2.1. Ủy quyền kiểm định phương tiện đo là việc cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền xem xét, đánh giá năng lực kiểm định của các cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là tổ chức) không thuộc đối tượng nêu tại mục 1.1.1 để ủy quyền cho tổ chức đó được kiểm định phương tiện đo.

1.2.2. Việc xem xét để ủy quyền kiểm định được căn cứ vào nhu cầu thực tế kiểm định phương tiện đo của ngành, địa phương, cơ sở và của người sử dụng, và khả năng kiểm định của cơ quan được công nhận khả năng kiểm định.

1.2.3. Tổ chức đề nghị được ủy quyền kiểm định phải có đủ các điều kiện quy định ở mục 1.1.2 và có tư cách pháp nhân, cơ cấu tổ chức, nề nếp quản lý và hoạt động ổn định, đảm bảo tính vô tư, khách quan trong kiểm định.

1.3. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây gọi tắt là Tổng cục) là cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền công nhận khả năng kiểm định và ủy quyền kiểm định nhà nước.

2. Thủ tục công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo

2.1. Công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo

2.1.1. Tổ chức đề nghị công nhận khả năng kiểm định lập hồ sơ đề nghị gửi Tổng cục.

Hồ sơ gồm có:

a) Đơn đề nghị (theo mẫu quy định tại phụ lục 1);

b) Báo cáo khả năng kiểm định (theo mẫu quy định tại phụ lục 2).

2.1.2. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị công nhận khả năng kiểm định:

a) Nếu hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn 5 ngày làm việc, Tổng cục thông báo cho tổ chức đề nghị công nhận những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh;

b) Khi hồ sơ đã đúng quy định, trong thời hạn 1 tháng, Tổng cục tổ chức việc xem xét, đánh giá tại chỗ theo nội dung quy định tại mục 4 của Quy định này.

2.1.3. Căn cứ vào kết quả đánh giá tại chỗ, Tổng cục xem xét, quyết định việc công nhận.

Quyết định công nhận khả năng kiểm định phải nêu rõ phạm vi được công nhận bao gồm: tên gọi, phạm vi đo, cấp/độ chính xác và chế độ kiểm định đối với phương tiện đo.

Thời hạn hiệu lực của Quyết định công nhận khả năng kiểm định là 5 năm.

2.2. Công nhận lại khả năng kiểm định phương tiện đo

Haitháng trước khi Quyết định công nhận khả năng kiểm định hết thời hạn hiệu lực, tổ chức được công nhận khả năng kiểm định phải lập hồ sơ công nhận lại gửi về Tổng cục.

Hồ sơ gồm có:

a) Đơn đề nghị (theo mẫu quy định tại phụ lục 3);

b) Báo cáo hoạt động kiểm định trong thời gian được công nhận (theo mẫu quy định tại phụ lục 4);

c) Các biên bản kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian được công nhận (nếu có).

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục xem xét hồ sơ, quyết định việc công nhận lại.

Trong trường hợp hồ sơ chưa có đủ căn cứ để quyết định việc công nhận lại, Tổng cục tổ chức xem xét, đánh giá tại chỗ theo quy định tại mục 4 của Quy định này.

2.3. Mở rộng khả năng kiểm định phương tiện đo

Khi có nhu cầu mở rộng khả năng kiểm định đối với phương tiện đo mới hoặc đối với các phạm vi kiểm định đã được công nhận, tổ chức được công nhận khả năng kiểm định lập hồ sơ đề nghị với Tổng cục.

Thủ tục xem xét, đánh giá và quyết định việc mở rộng khả năng kiểm định được thực hiện như đối với việc công nhận khả năng kiểm định.

3. Thủ tục ủy quyền kiểm định phương tiện đo

3.1. Ủy quyền kiểm định phương tiện đo

3.1.1. Tổ chức đề nghị được ủy quyền kiểm định lập hồ sơ gửi Tổng cục và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng địa phương sở tại (sau đây gọi tắt là Chi cục).

Hồ sơ gồm có:

a) Đơn đề nghị (theo mẫu quy định tại phụ lục 1);

b) Báo cáo khả năng kiểm định (theo mẫu quy định tại phụ lục 2);

c) Bản sao văn bản về tư cách pháp nhân của tổ chức.

3.1.2. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ:

- a) Nếu hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn 5 ngày, Chi cục thông báo, hướng dẫn cho tổ chức đề nghị ủy quyền kiểm định những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh;
- b) Khi hồ sơ đã đúng quy định, chậm nhất là 10 ngày làm việc, Chi cục phải có ý kiến về việc đề nghị ủy quyền kiểm định và gửi ý kiến đề nghị về Tổng cục.

3.1.3. Xem xét, quyết định:

- a) Trên cơ sở hồ sơ của tổ chức đề nghị ủy quyền và tham khảo ý kiến của Chi cục, trong thời hạn 1 tháng, Tổng cục tổ chức việc xem xét, đánh giá tại chỗ theo nội dung quy định tại mục 4 của Quy định này.
- b) Căn cứ vào kết quả đánh giá tại chỗ, Tổng cục xem xét, quyết định việc ủy quyền kiểm định.

Quyết định ủy quyền kiểm định phải nêu rõ phạm vi được ủy quyền bao gồm: tên gọi, phạm vi đo, cấp/độ chính xác và chế độ kiểm định đối với phương tiện đo.

Thời hạn hiệu lực của Quyết định ủy quyền kiểm định là 3 năm.

3.2. Gia hạn ủy quyền kiểm định phương tiện đo

Haitháng trước khi Quyết định ủy quyền kiểm định hết thời hạn hiệu lực, nếu tổ chức muốn được ủy quyền tiếp tục thì phải lập hồ sơ đề nghị gia hạn ủy quyền kiểm định gửi về Tổng cục.

Hồ sơ gia hạn gồm có:

- a) Đơn đề nghị (theo mẫu quy định tại phụ lục 3);
- b) Báo cáo hoạt động kiểm định trong thời gian được ủy quyền (theo mẫu quy định tại phụ lục 4);
- c) Các biên bản kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn ủy quyền (nếu có).

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục xem xét hồ sơ, quyết định việc gia hạn.

Trong trường hợp hồ sơ chưa có đủ căn cứ để quyết định việc gia hạn, Tổng cục tổ chức đánh giá tại chỗ theo quy định tại mục 4 của Quy định này.

3.3. Mở rộng ủy quyền kiểm định phương tiện đo

Khi khả năng kiểm định được tăng cường, tổ chức được ủy quyền có thể lập hồ sơ đề nghị mở rộng ủy quyền kiểm định đối với các phương tiện đo mới hoặc đối với các phạm vi kiểm định đã được ủy quyền.

Thủ tục xem xét, đánh giá và quyết định việc mở rộng ủy quyền kiểm định thực hiện như đối với việc đề nghị ủy quyền kiểm định.

4. Xem xét, đánh giá tại chỗ

4.1. Việc xem xét, đánh giá tại chỗ tiến hành theo các nội dung sau:

- a) Xem xét sự phù hợp của chuẩn, phương tiện kiểm định, nhiệt độ, áp suất, độ ẩm của phòng thí nghiệm theo yêu cầu quy định, tiện nghi và mặt bằng làm việc so với yêu cầu quy định của quy trình kiểm định;
- b) Xem xét sự phù hợp của kiểm định viên đo lường đã được chứng nhận so với yêu cầu của phạm vi đề nghị công nhận hoặc ủy quyền kiểm định;

c) Xem xét cơ cấu tổ chức, nề nếp quản lý và hoạt động của tổ chức đề nghị công nhận hoặc ủy quyền kiểm định nhằm đảm bảo tính khách quan, vô tư, khoa học trong việc kiểm định (người phụ trách trực tiếp việc kiểm định; sự phân định trách nhiệm; hệ thống hồ sơ, sổ sách, tài liệu ...).

4.2. Nội dung báo cáo đánh giá tại chỗ bao gồm:

a) Sự phù hợp của chuẩn, phương tiện kiểm định, nhiệt độ, áp suất, độ ẩm của phòng thí nghiệm theo yêu cầu quy định, tiện nghi và mặt bằng làm việc, kiểm định viên, cơ cấu tổ chức, nề nếp quản lý và hoạt động so với yêu cầu đã quy định đối với việc kiểm định các phương tiện đo đề nghị công nhận hoặc ủy quyền;

b) Những vấn đề chưa phù hợp cần khắc phục, bổ sung, hoàn thiện;

c) Danh mục phương tiện đo đề nghị công nhận hoặc ủy quyền kiểm định

(nêu rõ tên gọi, phạm vi đo, cấp/độ chính xác và chế độ kiểm định tương ứng).

5. Đình chỉ hiệu lực công nhận khả năng kiểm định và ủy quyền kiểm định phương tiện đo

5.1. Tổ chức được công nhận khả năng kiểm định hoặc tổ chức được ủy quyền kiểm định (sau đây gọi chung là tổ chức kiểm định) khi không còn duy trì được các điều kiện đảm bảo cho hoạt động kiểm định đã được công nhận (mục 1.1.2) hoặc ủy quyền (mục 1.2.3), Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ra Quyết định đình chỉ hiệu lực từng phần hoặc toàn bộ việc kiểm định.

5.2. Khi có Quyết định đình chỉ từng phần hoặc toàn bộ việc kiểm định, tổ chức kiểm định phải ngừng việc kiểm định nêu trong Quyết định và thực hiện việc khắc phục các điều kiện đảm bảo theo quy định. Sau khi hoàn thành việc khắc phục, tổ chức kiểm định báo cáo Tổng cục xem xét, quyết định đối với việc kiểm định đã bị đình chỉ.

6. Dấu kiểm định, tem kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo

Việc sử dụng, quản lý dấu kiểm định, tem kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định của tổ chức kiểm định phải theo đúng quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 13/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

7. Trách nhiệm của tổ chức kiểm định phương tiện đo

7.1. Duy trì các điều kiện đảm bảo cho hoạt động kiểm định đã được công nhận hoặc ủy quyền;

7.2. Tiến hành kiểm định phương tiện đo trong phạm vi được công nhận hoặc ủy quyền theo đúng quy trình kiểm định hiện hành, đáp ứng yêu cầu của các cơ sở đăng ký kiểm định phương tiện đo;

7.3. Lưu giữ đầy đủ hồ sơ kiểm định;

7.4. Báo cáo hoạt động kiểm định với Tổng cục và Chi cục sở tại (đối với tổ chức được ủy quyền kiểm định) mỗi năm 1 lần trước ngày 15/12 (theo mẫu quy định tại phụ lục 4);

7.5. Chấp hành sự kiểm tra và thanh tra về đo lường theo quy định.

8. Kiểm tra, thanh tra tổ chức kiểm định phương tiện đo